

THÔNG BÁO

**V/v công bố kết quả đợt thi thứ ba Vòng loại quốc gia và Vòng loại mở rộng
Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ 31, năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 315-KH/TWĐTN-KHCN ngày 30/12/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc Tổ chức Hội thi Tin học trẻ toàn quốc lần thứ 31, năm 2025; căn cứ tình hình thực tế triển khai Hội thi và kết quả dự thi của các thí sinh, Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ (cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi) thông báo kết quả đợt thi thứ ba Vòng loại quốc gia và Vòng loại mở rộng, cụ thể như sau:

1. Đối với kết quả đợt thi thứ ba Vòng loại quốc gia:

Lựa chọn theo thứ hạng từ cao xuống thấp theo từng khu vực (căn cứ điểm thi và thời gian làm bài), số lượng lựa chọn không vượt quá số lượng tối đa đã công bố trong thể lệ. Bảng A không xét chọn đối với các bài thi dưới 120 điểm; Bảng B, bảng C1 và bảng C2 không xét chọn đối với các bài thi dưới 60 điểm (Có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Đối với kết quả Vòng loại Hội thi Tin học trẻ mở rộng:

Lựa chọn theo thứ hạng từ cao xuống thấp theo từng khu vực (căn cứ điểm thi và thời gian làm bài), số lượng lựa chọn không vượt quá số lượng tối đa đã công bố trong thể lệ. Bảng M1 và M2 không xét chọn đối với các bài thi dưới 20 điểm; Bảng M3 không xét chọn đối với các bài thi dưới 02 điểm (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Chi tiết vui lòng liên hệ: Đồng chí Bùi Thị Huyền, cán bộ Phòng Khoa học, Công nghệ, Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ, số điện thoại: 0379 500 806, email: tainangviet.twd@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Minh Triết - Bí thư TWĐ (để báo cáo);
- Lưu VP, KHCN.



GIÁM ĐỐC

Trần Hữu



KẾT QUẢ ĐỢT THI THỨ BA VÒNG LOẠI QUỐC GIA VÀ VÒNG LOẠI MỞ RỘNG
HỘI THI TIN HỌC TRẺ TOÀN QUỐC LẦN THỨ 31, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 98-TB/KHCN ngày 17 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ)

	Bảng A		Bảng B		Bảng C1		Bảng C2		Bảng M1		Bảng M2		Bảng M3	
	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng	Mức điểm	Số lượng
Miền Bắc	125	33	70	37	102,5	07	90	08	25	23	20	42	02	10
Miền Trung	200	40	102,5	40	62,5	15	112,5	05	20	34	21	27	02	02
Miền Nam	165	11	83,5	27	114	08	100	09	20	14	42	15	04	03

*Thống kê mức điểm sàn và số lượng thí sinh lựa chọn tham gia Vòng Khu vực thông qua
đợt thi thứ ba Vòng loại quốc gia và Vòng loại mở rộng năm 2025*

I. BẢNG A: LẬP TRÌNH KHỐI TIỂU HỌC

I.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25A3-1327	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đình Tùng	2014	500	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25A3-1436	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Đức Kiên	2014	500	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25A3-1334	Miền Bắc	Hà Nội	Cao Minh Khôi	2015	410	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
4.	25A3-1474	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Minh Tuệ	2014	400	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25A3-1406	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Xuân Huy Hoàng	2015	365	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25A3-1320	Miền Bắc	Hà Nội	Phan Tùng Lâm	2014	365	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25A3-1372	Miền Bắc	Hà Nội	Mạc Quang Minh	2014	355	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25A3-1394	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Minh Kiên	2014	350	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25A3-1374	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Việt Trọng	2014	345	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25A3-1426	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đắc Thanh Hoàng	2014	330	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25A3-1422	Miền Bắc	Hải Phòng	Đoàn Nguyên Đức	2014	300	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25A3-1399	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Đức Thành	2014	300	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
13.	25A3-1316	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Minh Tuấn	2016	285	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25A3-1455	Miền Bắc	Hà Nội	Hà Đức Trung	2014	270	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25A3-1407	Miền Bắc	Quảng Ninh	Vũ Anh Tuấn	2015	265	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25A3-1393	Miền Bắc	Bắc Giang	Trần Minh Đức	2015	255	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
17.	25A3-1432	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Thành Vinh	2014	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25A3-1440	Miền Bắc	Hải Dương	Trịnh Đình Phúc	2015	240	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25A3-1441	Miền Bắc	Hải Phòng	Đổng Văn Đồng	2015	225	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25A3-1336	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đức Tuấn Đạt	2015	225	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25A3-1447	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	2015	215	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25A3-1318	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Lê Minh Đăng	2016	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25A3-1442	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Minh Khang	2014	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25A3-1443	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Minh Khuê	2014	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
25.	25A3-1445	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Võ Thành Nguyên	2014	195	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25A3-1317	Miền Bắc	Ninh Bình	Phạm Quang Huy	2016	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25A3-1412	Miền Bắc	Bắc Giang	Nguyễn Mạnh Hùng	2015	185	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25A3-1488	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Bảo Long	2014	170	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25A3-1431	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Minh Minh	2014	165	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
30.	25A3-1365	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Triệu Phi	2015	155	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25A3-1490	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Thiện Nhân	2014	140	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25A3-1400	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Bá Minh Khôi	2014	140	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
33.	25A3-1424	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Quang Hùng	2015	125	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25A3-1411	Miền Bắc	Bắc Giang	Thân Trọng Bách	2016	100	
35.	25A3-1322	Miền Bắc	Hà Nội	Hồ Minh Châu	2015	95	
36.	25A3-1388	Miền Bắc	Hải Phòng	Nguyễn Hữu Thành	2014	60	
37.	25A3-1351	Miền Bắc	Hà Nội	Bùi Đình Phúc	2016	0	
38.	25A3-1477	Miền Bắc	Hưng Yên	Lê Minh Bảo Ngọc	2014	0	

Danh sách gồm 38 thí sinh./.

I.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25A3-1438	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Đoàn Ngọc Ánh	2014	500	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25A3-1390	Miền Trung	Đà Nẵng	Đào Ngọc Trung	2014	440	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25A3-1385	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Văn Minh	2014	415	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25A3-1368	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Gia Khánh	2015	400	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25A3-1416	Miền Trung	Quảng Bình	Phan Võ Thuỳ An	2014	400	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25A3-1362	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Phạm Trí Tịnh	2014	390	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25A3-1381	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Trần Khôi Nguyên	2014	385	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25A3-1429	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hoàng Minh Kỳ	2014	355	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25A3-1485	Miền Trung	Nghệ An	Nguyễn Nhật Khánh	2014	350	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25A3-1321	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Bá An	2017	340	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25A3-1319	Miền Trung	Nghệ An	Bùi An Khang	2014	335	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25A3-1460	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Đặng Cao Sơn	2014	335	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
13.	25A3-1434	Miền Trung	Quảng Bình	Đoàn Kim Nhật	2014	320	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25A3-1333	Miền Trung	Gia Lai	Lê Thanh Phong	2014	320	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25A3-1482	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Đức Minh Khôi	2014	320	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25A3-1342	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Huỳnh Phúc An	2014	290	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25A3-1410	Miền Trung	Lâm Đồng	Nguyễn Võ Thành An	2014	275	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25A3-1326	Miền Trung	Đà Nẵng	Lương Công Minh Kiệt	2014	270	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25A3-1349	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Trần Gia Huy	2014	265	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25A3-1398	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Minh Quang	2014	265	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25A3-1358	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Thanh Trúc	2015	265	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25A3-1473	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Tấn Phong	2014	260	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25A3-1401	Miền Trung	Thanh Hóa	Trịnh Đại Dương	2014	255	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25A3-1350	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Trần Gia Hòa	2014	255	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
25.	25A3-1357	Miền Trung	Đà Nẵng	Đoàn Viết Khôi Nguyên	2015	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25A3-1338	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Bá Đạt	2015	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25A3-1470	Miền Trung	Đắk Lắk	Đỗ Quý Tấn Thành	2014	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25A3-1352	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Minh Hoàng	2015	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25A3-1361	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Anh Khoa	2015	240	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25A3-1331	Miền Trung	Quảng Nam	Nguyễn Văn Hậu	2014	235	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25A3-1467	Miền Trung	Đắk Lắk	Võ Lê Nhật Hào	2014	230	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25A3-1465	Miền Trung	Phú Yên	Nguyễn Minh Hoàng	2014	230	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
33.	25A3-1464	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Quốc Cường	2014	230	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25A3-1387	Miền Trung	Quảng Bình	Lê Nhật Tân	2015	225	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
35.	25A3-1472	Miền Trung	Gia Lai	Nguyễn Xuân Phát	2014	225	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
36.	25A3-1391	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Anh Quân	2014	215	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
37.	25A3-1435	Miền Trung	Quảng Bình	Hoàng Sỹ Tiến Đạt	2014	210	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
38.	25A3-1446	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Minh Hiếu	2015	205	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
39.	25A3-1448	Miền Trung	Đà Nẵng	Khuất Ngô Gia Huy	2014	205	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
40.	25A3-1364	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Hoàng Nam	2014	200 (Thời gian: 01:22:27)	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
41.	25A3-1370	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Doãn Thái Dương	2014	200 (Thời gian: 01:58:56)	
42.	25A3-1453	Miền Trung	Khánh Hòa	Phùng Thế Phong	2015	200 (Thời gian: 02:57:30)	
43.	25A3-1439	Miền Trung	Gia Lai	Lý Đức Bảo	2015	195	
44.	25A3-1325	Miền Trung	Thanh Hóa	Dương Chí Dũng	2014	185	
45.	25A3-1450	Miền Trung	Khánh Hòa	Võ Anh Duy	2014	170	
46.	25A3-1371	Miền Trung	Đà Nẵng	Võ Đức Việt	2015	165	
47.	25A3-1461	Miền Trung	Quảng Trị	Nguyễn Minh Khoa	2014	160	
48.	25A3-1408	Miền Trung	Hà Tĩnh	Nguyễn Hữu Thắng	2015	155	
49.	25A3-1379	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Duy Khôi	2015	145	

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
50.	25A3-1332	Miền Trung	Gia Lai	Trịnh Nguyên Khang	2014	140	
51.	25A3-1367	Miền Trung	Đà Nẵng	Vũ Quang Dũng	2014	135	
52.	25A3-1343	Miền Trung	Bình Định	Vũ Trương Công Bình	2014	135	
53.	25A3-1591	Miền Trung	Phú Yên	Nguyễn Nhật Anh	2014	125	
54.	25A3-1481	Miền Trung	Huế	Nguyễn Quang Phúc	2016	110	
55.	25A3-1414	Miền Trung	Đà Nẵng	Trịnh Hải Đăng	2015	105	
56.	25A3-1451	Miền Trung	Khánh Hòa	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	2014	90	
57.	25A3-1397	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Anh Đức	2014	85	
58.	25A3-1341	Miền Trung	Quảng Nam	Trần Nguyễn Phúc Nguyên	2014	75	
59.	25A3-1471	Miền Trung	Gia Lai	Nguyễn Khải Hoà	2014	70	

Danh sách gồm 59 thí sinh./.

I.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25A3-1456	Miền Nam	Cần Thơ	Huỳnh Kim Hưng	2014	500	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25A3-1592	Miền Nam	Đồng Nai	Mã Thanh Nhi	2014	400	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25A3-1375	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Bùi Nguyễn Hoàng Kim	2014	390	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ nhất</i>
4.	25A3-1405	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Công Khoa	2014	355	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25A3-1594	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Kim Phụng	2014	320	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25A3-1599	Miền Nam	Cần Thơ	Huỳnh Đặng Hoàng Long	2015	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25A3-1593	Miền Nam	Cần Thơ	Ngô Phúc Thịnh	2014	250	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25A3-1484	Miền Nam	An Giang	Trần Thông Tuệ	2014	230	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25A3-1595	Miền Nam	Cần Thơ	Vương Trường Thịnh	2015	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25A3-1596	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Minh	2014	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25A3-1383	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Du Phan Lê Hưng	2014	180	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25A3-1598	Miền Nam	Cần Thơ	Khruu Khánh Bình	2014	165	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
13.	25A3-1463	Miền Nam	Bình Thuận	Dụng Phan Hoàng Phát	2015	105	
14.	25A3-1427	Miền Nam	Sóc Trăng	Ngô Anh Khoa	2015	100	
15.	25A3-1417	Miền Nam	Đồng Tháp	Đặng Phạm Thiên Kim	2014	90	
16.	25A3-1492	Miền Nam	Bến Tre	Trần Nguyễn Nhựt Tân	2014	60	
17.	25A3-1366	Miền Nam	Long An	Trần Phúc Hưng	2014	20	
18.	25A3-1491	Miền Nam	Bến Tre	Phạm Thị Ngọc Lan	2014	5	
19.	25A3-1353	Miền Nam	Bình Dương	Nguyễn Võ Gia Bảo	2014	0	
20.	25A3-1354	Miền Nam	Bình Dương	Hồ Nguyễn Thiên Ân	2014	0	
21.	25A3-1404	Miền Nam	Sóc Trăng	Thái Gia Thành	2015	0	
22.	25A3-1479	Miền Nam	Bình Thuận	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	2014	0	

Danh sách gồm 22 thí sinh./.

II. BẢNG B: LẬP TRÌNH KHỎI TRUNG HỌC CƠ SỞ

II.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25B3-1292	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Quang Dũng	2010	248	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25B3-1356	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Tạ Nguyên Hạo Nam	2012	223.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25B3-1352	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Huy Minh Quang	2011	221.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25B3-1360	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Như Thanh	2011	219	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25B3-1218	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Minh Đức	2011	214	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25B3-1340	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Gia Vinh	2012	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25B3-1343	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Hải An	2012	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25B3-1355	Miền Bắc	Hà Nội	Đình Lê Minh	2011	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25B3-1460	Miền Bắc	Hà Nội	Đông Trịnh Việt Bách	2012	194	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25B3-1216	Miền Bắc	Hải Dương	Vũ Đức Hải Phong	2012	180	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
11.	25B3-1303	Miền Bắc	Hà Nội	Hà Hoàng Thạch	2010	175	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25B3-1199	Miền Bắc	Hà Nội	Đặng Minh Tú	2012	169	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
13.	25B3-1326	Miền Bắc	Hà Nội	Hà Trung Hiếu	2011	169	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25B3-1346	Miền Bắc	Hà Nội	Phan Hoàng Minh	2012	143.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25B3-1274	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Hoàng Minh	2011	125	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25B3-1277	Miền Bắc	Hà Nội	Hoàng Quốc Hưng	2011	116	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25B3-1338	Miền Bắc	Hải Dương	Đào Anh Minh	2011	115.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25B3-1374	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Dương Gia Minh	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25B3-1313	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Quang Vinh	2012	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25B3-1225	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Nam Phong	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25B3-1208	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Gia Bách	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
22.	25B3-1253	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Việt Dũng	2011	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25B3-1278	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Phạm Hồng Kỳ	2011	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25B3-1302	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Bảo Nam	2011	105.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
25.	25B3-1287	Miền Bắc	Hà Nội	Phan Quỳnh Anh	2011	105	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25B3-1247	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Thái Vinh	2013	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25B3-1214	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Viết Thắng	2012	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25B3-1330	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Mạnh Hùng	2012	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25B3-1228	Miền Bắc	Hải Phòng	Trần Quang Nam	2012	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25B3-1293	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Hữu Bảo	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25B3-1359	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Thái An	2012	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25B3-1319	Miền Bắc	Hải Dương	Trịnh Đình Minh Khang	2012	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
33.	25B3-1257	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Khôi Nguyên	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25B3-1224	Miền Bắc	Hà Nội	Tô Hoàng An	2012	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
35.	25B3-1233	Miền Bắc	Hà Nội	Trương Phúc Nguyên	2012	90	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
36.	25B3-1283	Miền Bắc	Hải Phòng	Đỗ Trí Dũng	2012	90	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
37.	25B3-1329	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Dương Trọng Nghĩa	2012	70	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
38.	25B3-1262	Miền Bắc	Quảng Ninh	Đinh Nhật Huy	2011	42.5	

Danh sách gồm 38 thí sinh./.

II.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25B3-1351	Miền Trung	Phú Yên	Nguyễn Trình Thiên Ân	2011	275	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25B3-1238	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Tấn Khang	2013	244	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25B3-1464	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hồ Bảo Châu	2013	203	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25B3-1361	Miền Trung	Quảng Nam	Nguyễn Cao Anh Minh	2013	201	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25B3-1275	Miền Trung	Lâm Đồng	Võ Thiện Nhân	2011	195	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25B3-1198	Miền Trung	Nghệ An	Hồ Đức Huy	2011	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25B3-1297	Miền Trung	Đà Nẵng	Đặng Gia An	2012	177.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25B3-1345	Miền Trung	Đà Nẵng	Lương Nguyễn Quang Khôi	2012	177	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25B3-1341	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Ngọc Phương Anh	2013	175	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25B3-1265	Miền Trung	Quảng Bình	Lưu Minh Khang	2013	169	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ hai</i>
11.	25B3-1201	Miền Trung	Nghệ An	Nguyễn Bảo Duy	2011	161	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25B3-1323	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Phan Huy Hoàng	2012	153	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
13.	25B3-1249	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Tuấn Kiệt	2013	151	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25B3-1221	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Gia Khang	2013	125	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25B3-1206	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Việt Huy	2011	124.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25B3-1236	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Phúc	2012	116.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25B3-1234	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Phước Đức Thịnh	2011	115.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25B3-1258	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Bảo Khánh	2010	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25B3-1215	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Bá Đại	2013	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25B3-1337	Miền Trung	Đà Nẵng	Hồ Nguyễn Hoàng Nam	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25B3-1322	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Nguyễn Khánh Hưng	2010	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25B3-1318	Miền Trung	Kon Tum	Phạm Tấn Khoa	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25B3-1328	Miền Trung	Đà Nẵng	Phùng Văn Tấn Điền	2012	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25B3-1289	Miền Trung	Khánh Hòa	Lê Huỳnh Phúc Hưng	2012	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
25.	25B3-1235	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Quang Nhật	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25B3-1220	Miền Trung	Quảng Nam	Nguyễn Bảo Khánh	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25B3-1227	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Phạm Kim Ngân	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25B3-1197	Miền Trung	Lâm Đồng	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	2011	112.5	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ nhất</i>
29.	25B3-1250	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Đức Duy	2013	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25B3-1237	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Trần Nhất Nguyên	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25B3-1204	Miền Trung	Hà Tĩnh	Cao Đức Tài	2012	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25B3-1276	Miền Trung	Lâm Đồng	Phạm Vũ Quốc Hưng	2012	105.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
33.	25B3-1200	Miền Trung	Gia Lai	Nguyễn Đức Phở	2012	105.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25B3-1315	Miền Trung	Khánh Hòa	Trần Hải Đăng	2012	105.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
35.	25B3-1246	Miền Trung	Quảng Nam	Đào Nguyễn Tú Anh	2011	105.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
36.	25B3-1273	Miền Trung	Hà Tĩnh	Lê Đăng Hoàng Quân	2012	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
37.	25B3-1320	Miền Trung	Quảng Trị	Lê Quang Kiệt	2012	103.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
38.	25B3-1347	Miền Trung	Gia Lai	Trịnh Hoàng Huy	2013	102.5 (Thời gian: 00:25:45)	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
39.	25B3-1317	Miền Trung	Khánh Hòa	Lê Quốc Khánh	2010	102.5 (Thời gian: 00:29:51)	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
40.	25B3-1254	Miền Trung	Hà Tĩnh	Nguyễn Hoàng Việt	2011	102.5 (Thời gian: 00:35:19)	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
41.	25B3-1205	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hồng Phúc	2013	102.5 (Thời gian: 01:00:01)	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
42.	25B3-1242	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Bảo Nam	2013	102.5 (Thời gian: 01:17:53)	
43.	25B3-1331	Miền Trung	Quảng Nam	Nguyễn An Khánh	2012	102.5 (Thời gian: 01:18:52)	
44.	25B3-1271	Miền Trung	Hà Tĩnh	Nguyễn Đức Đạt	2012	102.5 (Thời gian: 01:40:23)	
45.	25B3-1369	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Huy Khánh	2010	102.5 (Thời gian: 02:54:31)	

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
46.	25B3-1222	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Duy Gia Bảo	2013	100	
47.	25B3-1362	Miền Trung	Hà Tĩnh	Cao Bảo Huy	2011	93	
48.	25B3-1333	Miền Trung	Lâm Đồng	Nguyễn Hữu Bình	2011	92.5	
49.	25B3-1348	Miền Trung	Gia Lai	Nguyễn Gia Phát	2013	90	
50.	25B3-1256	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Đăng Huy	2011	90	
51.	25B3-1350	Miền Trung	Ninh Thuận	Võ Thế Hào	2011	90	
52.	25B3-1282	Miền Trung	Quảng Bình	Lê Vũ Nam Phong	2012	20	
53.	25B3-1252	Miền Trung	Đà Nẵng	Đoàn Thái Bảo	2013	12.5	
54.	25B3-1269	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Huy Hoàng	2011	12.5	
55.	25B3-1336	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Thành An	2011	12.5	

Danh sách gồm 55 thí sinh./.

II.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25B3-1367	Miền Nam	Cần Thơ	Mai Nguyễn Gia Bảo	2012	209	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25B3-1231	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Châu	2010	191	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25B3-1203	Miền Nam	Tây Ninh	Diệp Huân	2013	156.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25B3-1267	Miền Nam	Đồng Tháp	Lữ Hoài Thương	2014	149.5	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ nhất</i>
5.	25B3-1217	Miền Nam	Cần Thơ	Lê Minh Đức	2010	128	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25B3-1261	Miền Nam	Tiền Giang	Khương Vĩnh Trung	2010	115.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25B3-1299	Miền Nam	Bình Dương	Nguyễn Lê Hoàng Quân	2013	115.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25B3-1260	Miền Nam	Tiền Giang	Đặng Tấn Lợi	2010	115.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25B3-1462	Miền Nam	Cần Thơ	Văn Hiếu Học	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25B3-1463	Miền Nam	Cần Thơ	Trịnh Minh Quân	2011	113.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25B3-1459	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Trọng Nhân	2011	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25B3-1368	Miền Nam	Cần Thơ	Lê Năng	2010	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
13.	25B3-1291	Miền Nam	Bình Dương	Vương Gia Gia	2011	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25B3-1311	Miền Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	Nguyễn Xuân Bách	2013	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25B3-1210	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Lạc An Nguyên	2010	112.5	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ hai</i>
16.	25B3-1290	Miền Nam	Bình Dương	Trần Công Dũng	2011	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25B3-1239	Miền Nam	Tiền Giang	Nguyễn Phúc Thịnh	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25B3-1264	Miền Nam	Cà Mau	Nguyễn Tổng Minh Khang	2013	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25B3-1461	Miền Nam	Cần Thơ	Lê Thanh Hà	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25B3-1357	Miền Nam	Tây Ninh	Trần Thiên Văn	2012	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25B3-1212	Miền Nam	Đồng Nai	Võ Vĩnh Nguyên	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25B3-1312	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Thị Kim Ngân	2010	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25B3-1296	Miền Nam	Cà Mau	Nguyễn Thiện Hoàng	2011	102.5	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ hai</i>
24.	25B3-1353	Miền Nam	Tiền Giang	Nguyễn Gia Bảo	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
25.	25B3-1284	Miền Nam	Bình Dương	Nguyễn Hoàng Anh Duy	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25B3-1310	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Trọng Khang	2010	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25B3-1279	Miền Nam	Bình Dương	Hà Duyên Hải Minh	2013	100	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25B3-1458	Miền Nam	Cần Thơ	Lê Hoàng Nhất Huy	2010	93.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25B3-1229	Miền Nam	Tiền Giang	Nguyễn Huỳnh Gia Phúc	2011	90	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25B3-1209	Miền Nam	Bình Dương	Nguyễn Quang Trường Long	2012	83.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25B3-1349	Miền Nam	Hậu Giang	Tô Bảo Cường	2010	22.5	
32.	25B3-1286	Miền Nam	Bình Dương	Phạm Thành Nhân	2011	12.5	
33.	25B3-1294	Miền Nam	Bình Dương	Lê Trương Phúc	2011	0	

Danh sách gồm 33 thí sinh./.

III. BẢNG C1: LẬP TRÌNH KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

III.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C13-173	Miền Bắc	Hải Dương	Phạm Quang Tuệ	2008	231	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Dương Gia Long	2008		
2.	25C13-201	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Lê Hà	2009	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Lê Tuấn Tú	2007		
3.	25C13-214	Miền Bắc	Quảng Ninh	Đỗ Đại Dũng	2009	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Lê Bảo lâm	2009		
4.	25C13-213	Miền Bắc	Quảng Ninh	Vũ Nguyễn Gia Bình	2009	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Đỗ Đức Thịnh	2009		
5.	25C13-204	Miền Bắc	Hải Dương	Phạm Hồng Huy	2008	150	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25C13-220	Miền Bắc	Quảng Ninh	Vũ Huy Trường	2009	130	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Lê Phúc Hưng	2009		
7.	25C13-218	Miền Bắc	Quảng Ninh	Vũ Thành Nam	2009	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Vũ Tuấn Minh	2009		
8.	25C13-199	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Thế Vinh	2009	42.5	
9.	25C13-196	Miền Bắc	Quảng Ninh	Dương Ngọc Hoàng Phong	2009	12.5	
10.	25C13-210	Miền Bắc	Quảng Ninh	Lê Quang Huy	2009	12.5	
				Nguyễn Bảo Long	2009		

Danh sách gồm 10 đội thi./.

III.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C13-202	Miền Trung	Đắk Nông	Phạm Đắc Quang Anh	2009	236	<i>Đã trúng tuyển đợt thi thứ hai</i>
2.	25C13-176	Miền Trung	Nghệ An	Trần Minh Triết	2008	231	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Hồ Hữu Bảo Vũ	2008		
3.	25C13-197	Miền Trung	Gia Lai	Bùi Thành Hiếu	2007	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Đặng Xuân Bách	2007		
4.	25C13-221	Miền Trung	Nghệ An	Nguyễn Ngọc Bảo Toàn	2008	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Lê Huy Hoàng	2008		
5.	25C13-171	Miền Trung	Quảng Trị	Nguyễn Văn Bá Tinh	2009	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25C13-185	Miền Trung	Quảng Bình	Trần Ngô Nam Cường	2009	177.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Đào Nhật Huy			
7.	25C13-205	Miền Trung	Kon Tum	Võ Đức Đoàn	2008	165	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25C13-172	Miền Trung	Thanh Hóa	Lê Thế Thành Long	2009	130	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Trần Ngọc Tuấn Anh	2009		
9.	25C13-178	Miền Trung	Thanh Hóa	Hoàng Nam	2009	130	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Xuân Quân	2009		
10.	25C13-179	Miền Trung	Nghệ An	Hồ Khắc Ngọc Phú	2009	130	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Hà Minh Đức	2009		

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
11.	25C13-216	Miền Trung	Ninh Thuận	Hà Công Khánh	2009	115	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Trần Thanh Khôi			
12.	25C13-181	Miền Trung	Thanh Hóa	Nguyễn Lê Anh	2009	115	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Ngô Ngọc Thiên Phúc			
13.	25C13-184	Miền Trung	Quảng Bình	Lê Hải Dương	2009	105	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25C13-195	Miền Trung	Quảng Bình	Phạm Đức Minh	2008	80	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Khắc Trung	2007		
15.	25C13-208	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Nhật Nam	2009	67.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Đỗ Gia Thiện Minh	2009		
16.	25C13-183	Miền Trung	Quảng Bình	Võ Bảo Nam	2009	62.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25C13-189	Miền Trung	Quảng Bình	Hoàng Tấn Mạnh	2009	42.5	
				Bùi Văn Tiến Dũng	2009		
18.	25C13-174	Miền Trung	Thanh Hóa	Nguyễn Trọng Khoa	2009	42.5	
				Trịnh Lê Gia Hiếu	2009		

Danh sách gồm 18 đội thi./.

III.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C13-217	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Lê Viết Nam Khôi	2007	271	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25C13-186	Miền Nam	Bình Phước	Hoàng Hồ Minh Quang	2008	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Đỗ Hoàng Minh	2008		
3.	25C13-198	Miền Nam	Bình Phước	Hoàng Lê Tuấn Nam	2007	200	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Phan Nguyễn Quốc Bảo	2007		
4.	25C13-215	Miền Nam	Cần Thơ	Huỳnh Quang Hạo	2009	190	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Đức Huy	2009		
5.	25C13-222	Miền Nam	Bình Dương	Nguyễn Hữu Đại	2008	150	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25C13-203	Miền Nam	Đồng Tháp	Lê Quốc Thịnh	2008	150	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Nguyễn Thanh Khê	2009		
7.	25C13-180	Miền Nam	Đồng Tháp	Nguyễn Thái Bảo	2007	125	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Thái Triều Nam	2007		
8.	25C13-193	Miền Nam	Bình Phước	Phạm Bá Đăng	2009	114	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
				Bùi Văn Ngọc Bảo	2009		
9.	25C13-194	Miền Nam	Cần Thơ	Mai Thành Luân	2009	55	
10.	25C13-276	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Đăng Hưng	2008	42.5	
				Nguyễn Hồ Hoàng Thái	2008		

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
11.	25C13-188	Miền Nam	Bình Phước	Lê Đình Huy	2008	42.5	
				Nguyễn Thế Anh	2008		
12.	25C13-191	Miền Nam	Bình Phước	Bùi Minh Quân	2009	30	
				Phạm Đường Lâm	2009		
13.	25C13-211	Miền Nam	Cần Thơ	Lê Khôi	2009	12.5	
				Tăng Vĩ Hào	2009		
14.	25C13-192	Miền Nam	Bình Phước	Trần Văn Huy	2009	0	
				Bùi Hiếu Nghĩa	2009		

Danh sách gồm 14 đội thi./.

IV. BẢNG C2: LẬP TRÌNH KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÔNG CHUYÊN

IV.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C23-373	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Nguyễn Thành Nam	2007	142.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25C23-349	Miền Bắc	Bắc Ninh	Trần Duy Anh	2008	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25C23-347	Miền Bắc	Bắc Giang	Nguyễn Thiện Nhân	2008	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25C23-341	Miền Bắc	Hưng Yên	Lê Duy Anh	2008	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25C23-365	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Phúc An	2011	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25C23-377	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Công Nam	2009	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25C23-366	Miền Bắc	Ninh Bình	Nguyễn Tử Bình Minh	2009	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25C23-355	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Ngọc Anh	2008	90	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Danh sách gồm 08 thí sinh./.

IV.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C23-340	Miền Trung	Quảng Trị	Thái Đạt Thành	2008	235	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25C23-345	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Hoàng Kiên	2009	227.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25C23-350	Miền Trung	Đắk Lắk	Đỗ Nguyễn Gia Bảo	2011	130	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25C23-371	Miền Trung	Quảng Bình	Đinh Trần Thiên Bảo	2009	115	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25C23-358	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Văn Phong	2008	112.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Danh sách gồm 05 thí sinh./.

IV.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Điểm thi	Kết quả xét chọn
1.	25C23-381	Miền Nam	Đồng Tháp	Phan Trung Bạc	2007	300	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25C23-461	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Chí Khang	2008	240	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25C23-460	Miền Nam	Cần Thơ	Ôn Huỳnh Hiếu Ngân	2008	202.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25C23-462	Miền Nam	Cần Thơ	Trần Quang Thuận	2009	180	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25C23-375	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Trần Minh Long	2009	132.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25C23-342	Miền Nam	Đồng Tháp	Phan Quốc Thịnh	2009	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25C23-466	Miền Nam	Cần Thơ	Phan Thiện Nhân	2008	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25C23-463	Miền Nam	Cần Thơ	Phan Võ Gia Thịnh	2009	102.5	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25C23-369	Miền Nam	Đồng Nai	Nguyễn Thị Phương Anh	2009	100	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Danh sách gồm 09 thí sinh./.

V. BẢNG M1: TOÁN TƯ DUY VÀ TƯ DUY THUẬT TOÁN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

V.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M13-26	Miền Bắc	Hà Nội	Dương Đức Duy	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M13-127	Miền Bắc	Hải Phòng	Bùi Quang Phúc Hiếu	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M13-132	Miền Bắc	Hà Nội	Đinh Hải Anh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M13-95	Miền Bắc	Hà Nội	Đặng Hải Nam	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M13-103	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Minh Khôi	2016	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M13-58	Miền Bắc	Hà Nội	Đinh Việt Anh	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M13-55	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Minh Trí	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M13-129	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Bảo Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M13-54	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Minh Quang	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M13-92	Miền Bắc	Hà Nội	Cao Nam Khánh	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M13-113	Miền Bắc	Hải Dương	Tạ Phương Thảo	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
12.	25M13-133	Miền Bắc	Bắc Giang	Trần Minh Đức	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
13.	25M13-101	Miền Bắc	Hà Nội	Trịnh Hoàng Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M13-18	Miền Bắc	Hà Nội	Dương Đoàn Chí Bảo	2016	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M13-25	Miền Bắc	Hà Nội	Phan Vĩnh Châu	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25M13-68	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Vũ Huy Tùng	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25M13-119	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Minh Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25M13-15	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đức Tuấn Đạt	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25M13-46	Miền Bắc	Hà Nội	Phùng Đăng Minh	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25M13-87	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Đức Quang	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25M13-121	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Thành Vinh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25M13-123	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Toàn Minh Thái	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25M13-115	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Nguyễn Hải Phong	2017	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
24.	25M13-8	Miền Bắc	Ninh Bình	Phạm Quang Huy	2016	
25.	25M13-14	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Tấn Sang	2016	
26.	25M13-28	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Minh Trang	2014	
27.	25M13-50	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đình Bảo Hoàng	2016	
28.	25M13-60	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Gia Việt Linh	2014	
29.	25M13-62	Miền Bắc	Hà Nội	Đinh Hoàng Nam	2015	
30.	25M13-83	Miền Bắc	Hà Nội	Đỗ Đoàn Quốc Tùng	2015	
31.	25M13-89	Miền Bắc	Hà Nội	Lương Thiện Nhân	2017	
32.	25M13-111	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Anh Thư	2018	
33.	25M13-118	Miền Bắc	Hà Nội	Lại Lê Minh	2015	
34.	25M13-134	Miền Bắc	Hà Nội	Đỗ Hoàng Minh Quân	2014	
35.	25M13-135	Miền Bắc	Hà Nội	Hoàng Minh Sơn	2014	

Danh sách gồm 35 thí sinh./.

V.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M13-5	Miền Trung	Thanh Hóa	Vũ Hoàng Nam	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M13-79	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Trần Gia Huy	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M13-80	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Trần Gia Hòa	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M13-33	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Trần Khôi Nguyên	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M13-9	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Quang Vinh	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M13-21	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Phạm Trí Tịnh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M13-17	Miền Trung	Bình Định	Vũ Trương Công Bình	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M13-98	Miền Trung	Quảng Trị	Nguyễn Bảo Hưng	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M13-6	Miền Trung	Quảng Nam	Lê Nguyễn Nam Việt	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M13-57	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Minh Trí	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M13-41	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Văn Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25M13-12	Miền Trung	Thanh Hóa	Dương Chí Dũng	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
13.	25M13-11	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Bá An	2017	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M13-24	Miền Trung	Đà Nẵng	Lưu Thiên Bảo	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M13-81	Miền Trung	Nghệ An	Nguyễn Cẩm Tú	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25M13-124	Miền Trung	Lâm Đồng	Lê Hồng Linh Đan	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25M13-104	Miền Trung	Thừa Thiên Huế	Nguyễn Xuân Minh Đức	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25M13-105	Miền Trung	Quảng Trị	Trần Viết Chí	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25M13-1	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Quang Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25M13-106	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Ngọc Bình Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25M13-20	Miền Trung	Đà Nẵng	Đoàn Viết Khôi Nguyên	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25M13-2	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Bảo	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25M13-94	Miền Trung	Lâm Đồng	Bùi Phan Bảo Nam	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25M13-51	Miền Trung	Đà Nẵng	Lương Công Minh Kiệt	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
25.	25M13-22	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Bá Đạt	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25M13-76	Miền Trung	Đà Nẵng	Võ Công Hùng	2016	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25M13-122	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Thái Minh Khang	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25M13-23	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Ngọc Bảo	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25M13-66	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Như Nhật Minh	2016	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25M13-3	Miền Trung	Đà Nẵng	Đinh Phương Thảo	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25M13-84	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Viết Hoàng	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25M13-120	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Minh Hoàng	2016	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
33.	25M13-39	Miền Trung	Đà Nẵng	Bạch Minh Đăng	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25M13-32	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Duy Khôi	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
35.	25M13-4	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Minh Anh	2015	
36.	25M13-7	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Minh Quân	2015	

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
37.	25M13-10	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Mi Chi	2014	
38.	25M13-27	Miền Trung	Gia Lai	Trần Lê Gia Đạt	2014	
39.	25M13-37	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Đức Tài	2014	
40.	25M13-38	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hoàng Minh Kỳ	2014	
41.	25M13-43	Miền Trung	Đà Nẵng	Hoàng Quốc Thái	2014	
42.	25M13-45	Miền Trung	Thanh Hóa	Trịnh Đại Dương	2014	
43.	25M13-64	Miền Trung	Phú Yên	Nguyễn Nhật Anh	2014	
44.	25M13-70	Miền Trung	Đà Nẵng	Đào Ngọc Trung	2014	
45.	25M13-128	Miền Trung	Đà Nẵng	Hoàng Lê Minh Khang	2014	
46.	25M13-130	Miền Trung	Lâm Đồng	Nguyễn Hữu Minh Long	2014	
47.	25M13-138	Miền Trung	Hà Tĩnh	Trần thị nghĩa	2014	

Danh sách gồm 47 thí sinh./.

V.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M13-109	Miền Nam	Cần Thơ	Nguyễn Kim Phụng	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M13-108	Miền Nam	Cần Thơ	Khưu Khánh Bình	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M13-110	Miền Nam	Cần Thơ	Huỳnh Đăng Hoàng Long	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M13-75	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Đông Phong	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M13-86	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Tuyết Lan	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M13-47	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Công Khoa	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M13-59	Miền Nam	Đồng Nai	Cao Gia Bảo	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M13-61	Miền Nam	Đồng Nai	Dương Quốc Thái Bảo	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M13-71	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Thành Tài	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M13-69	Miền Nam	Bến Tre	Phạm Thị Ngọc Lan	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M13-67	Miền Nam	Bến Tre	Trần Nguyễn Nhựt Tân	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25M13-36	Miền Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	Nguyễn Hoàng Kiên	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
13.	25M13-65	Miền Nam	Bến Tre	Lữ Hoàng Thiên Phát	2015	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M13-44	Miền Nam	Long An	Nguyễn Anh Duy	2017	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M13-30	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Tiến Duy	2014	
16.	25M13-31	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Hứa Gia Bảo	2014	
17.	25M13-35	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Du Phan Lê Hưng	2014	
18.	25M13-42	Miền Nam	Bình Dương	Lê Trần Bảo Nguyên	2014	
19.	25M13-49	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Gia Bảo	2014	
20.	25M13-85	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Trịnh Minh Đức	2017	
21.	25M13-93	Miền Nam	Đồng Nai	Phạm Quang Minh	2017	
22.	25M13-99	Miền Nam	Bình Dương	Trương Quế Chi	2015	
23.	25M13-114	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Đinh Lê phúc anh	2017	

Danh sách gồm 23 thí sinh./.

VI. BẢNG M2: TOÁN TƯ DUY VÀ TƯ DUY THUẬT TOÁN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

VI.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M23-92	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Duy Cường	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M23-117	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Hải Hưng	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M23-118	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Tuấn Hoàng	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M23-55	Miền Bắc	Hà Nội	Bùi Tuấn Minh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M23-103	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Tuệ Khanh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M23-41	Miền Bắc	Hà Nội	Bùi Nam Khánh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M23-72	Miền Bắc	Hải Phòng	Bùi Minh Hoàng	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M23-38	Miền Bắc	Hà Nội	Hoàng Minh Quân	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M23-35	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Khôi Nguyên	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M23-105	Miền Bắc	Hải Dương	Tạ Minh Châu	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M23-126	Miền Bắc	Hải Phòng	Chu Khánh Phương	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
12.	25M23-125	Miền Bắc	Hà Nội	Hà Gia Khôi	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
13.	25M23-16	Miền Bắc	Hà Nội	Tô Hoàng An	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M23-82	Miền Bắc	Cao Bằng	Văn Hoàng Đăng Tâm	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M23-40	Miền Bắc	Vĩnh Phúc	Phạm Hồng Kỳ	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25M23-45	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Bá Đình	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25M23-110	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Khánh Hải	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25M23-51	Miền Bắc	Hải Dương	Đào Anh Minh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25M23-99	Miền Bắc	Hà Nội	Đỗ Hoàng Anh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25M23-100	Miền Bắc	Hà Nội	Đỗ Hoàng Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25M23-54	Miền Bắc	Hà Nội	Thang Vĩnh Phúc	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25M23-65	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đức Khánh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25M23-124	Miền Bắc	Hà Nội	Trần Vũ Hoàng Phúc	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
24.	25M23-101	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Công Minh	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
25.	25M23-58	Miền Bắc	Hà Nội	Đinh Phạm Danh Tùng	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25M23-129	Miền Bắc	Quảng Ninh	Đào Đức Kiên	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25M23-62	Miền Bắc	Hà Nội	Ngô nguyên Thảo An	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25M23-57	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Hữu An	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
29.	25M23-53	Miền Bắc	Quảng Ninh	Đinh Nhật Huy	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
30.	25M23-104	Miền Bắc	Hải Dương	Phan An Bình	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
31.	25M23-123	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Hoàng Minh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
32.	25M23-130	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Minh Quang	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
33.	25M23-36	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Gia Bách	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
34.	25M23-32	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Đỗ Gia Khánh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
35.	25M23-84	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Tùng Quân	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
36.	25M23-102	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Gia Khánh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
37.	25M23-60	Miền Bắc	Hà Nội	Hoàng Bảo Minh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
38.	25M23-50	Miền Bắc	Hà Nội	Lê Mạnh Hùng	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
39.	25M23-91	Miền Bắc	Hải Phòng	Vũ Tiến Dũng	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
40.	25M23-83	Miền Bắc	Hà Nội	Lưu Ngọc Mai	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
41.	25M23-88	Miền Bắc	Hà Nội	Đỗ Lâm Anh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
42.	25M23-59	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Phúc An	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
43.	25M23-12	Miền Bắc	Hưng Yên	Nguyễn Thị Kim Hằng	2012	
44.	25M23-46	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Quang Hà	2011	
45.	25M23-63	Miền Bắc	Hà Nội	Bùi Quốc Huy	2012	

Danh sách gồm 45 thí sinh./.

VI.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M23-25	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Phúc	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M23-20	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Quang Nhật	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M23-94	Miền Trung	Đà Nẵng	Đinh Ngọc Diễn	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M23-80	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Anh Hào	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M23-26	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Trần Nhất Nguyên	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M23-34	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Khải Nguyên	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M23-64	Miền Trung	Hà Tĩnh	Cao Bảo Huy	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M23-2	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Nhật Huy	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M23-93	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hữu Hồng Quân	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M23-7	Miền Trung	Hà Tĩnh	Trương Doãn Sáng	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M23-13	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Phạm Minh Tâm	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25M23-28	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hữu Anh Kiệt	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
13.	25M23-9	Miền Trung	Hà Tĩnh	Nguyễn Đình Phú	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M23-106	Miền Trung	Bình Định	Lữ Hoài Thương	2014	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M23-10	Miền Trung	Đà Nẵng	Lâm Việt Tuấn	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25M23-11	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Vũ Gia Huy	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
17.	25M23-97	Miền Trung	Kon Tum	Trần Quang Minh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
18.	25M23-3	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Tuấn Minh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
19.	25M23-66	Miền Trung	Gia Lai	Nguyễn Duy Đạt	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
20.	25M23-95	Miền Trung	Đà Nẵng	Trương Quốc Đại Việt	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
21.	25M23-44	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Anh Khoa	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
22.	25M23-121	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Khắc Thắng	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
23.	25M23-37	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Đoàn Minh Thư	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
24.	25M23-89	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Huy Khải	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
25.	25M23-17	Miền Trung	Hà Tĩnh	Cao Đức Tài	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
26.	25M23-107	Miền Trung	Đà Nẵng	Lê Văn Mạnh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
27.	25M23-30	Miền Trung	Đà Nẵng	Phan Trần Gia Bảo	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
28.	25M23-1	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hữu Thanh Tùng	2011	
29.	25M23-4	Miền Trung	Đà Nẵng	Nguyễn Hồng Phúc	2013	
30.	25M23-8	Miền Trung	Hà Tĩnh	Nguyễn Hoàng Việt	2011	
31.	25M23-15	Miền Trung	Đà Nẵng	Ngô Đức Kiên	2013	
32.	25M23-21	Miền Trung	Khánh Hòa	Phan Quang Huy	2011	
33.	25M23-22	Miền Trung	Khánh Hòa	Phan Quang Phong	2013	
34.	25M23-23	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Xuân Tùng	2013	
35.	25M23-24	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Quang Minh	2012	
36.	25M23-27	Miền Trung	Bình Định	Nguyễn Đăng Huy	2011	

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
37.	25M23-43	Miền Trung	Đà Nẵng	Trần Phạm Kim Ngân	2012	
38.	25M23-56	Miền Trung	Đà Nẵng	Phạm Anh Thư	2012	
39.	25M23-86	Miền Trung	Hà Tĩnh	Lê Trần Đại Quang	2013	
40.	25M23-115	Miền Trung	Đà Nẵng	Phùng Văn Tấn Điền	2012	
41.	25M23-128	Miền Trung	Gia Lai	Trần Phương Yến Nhi	2013	

Danh sách gồm 41 thí sinh./.

VI.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M23-31	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Trần Đại Dương	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M23-14	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Nguyễn Hữu Khánh	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M23-113	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Như Quỳnh	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M23-19	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Phạm Tiến Huy	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M23-77	Miền Nam	Bình Phước	Trương Anh Quân	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M23-18	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Cáp Hoàng Dũng	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M23-96	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Phạm Thành Danh	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M23-49	Miền Nam	Đồng Nai	Dương Quốc Thiên Hà	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M23-122	Miền Nam	Bến Tre	Huỳnh Trọng Nghĩa	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M23-70	Miền Nam	Tiền Giang	Trương Thái San	2013	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
11.	25M23-120	Miền Nam	Bến Tre	Trần Trí Thiện Ân	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
12.	25M23-119	Miền Nam	TP.Hồ Chí Minh	Lê Nguyễn Minh Khang	2012	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
13.	25M23-112	Miền Nam	Bến Tre	Phạm Quang Thắng	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
14.	25M23-48	Miền Nam	Đồng Nai	Trần An Khang	2011	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
15.	25M23-127	Miền Nam	Bến Tre	Khúc Huỳnh Đạt	2010	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
16.	25M23-108	Miền Nam	Bến Tre	Võ Quỳnh Như	2013	
17.	25M23-133	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Ngọc Bảo Huy	2010	
18.	25M23-116	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Võ Phúc Thịnh	2013	
19.	25M23-98	Miền Nam	Đồng Nai	Trần Minh Triết	2012	
20.	25M23-109	Miền Nam	Bến Tre	Trần Bảo Khang	2013	

Danh sách gồm 20 thí sinh./.

VII. BẢNG M3: TOÁN TƯ DUY VÀ TƯ DUY THUẬT TOÁN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

VII.1. KHU VỰC MIỀN BẮC

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M33-42	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Thành Hưng	2008	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M33-39	Miền Bắc	Hà Nội	Phan Tiến Minh	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M33-41	Miền Bắc	Hải Phòng	Vũ Văn Mạnh	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M33-34	Miền Bắc	Hải Dương	Nguyễn Thành Long Giang	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
5.	25M33-46	Miền Bắc	Hà Nội	Đào Khánh Nhật	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
6.	25M33-35	Miền Bắc	Hải Dương	Nguyễn Bảo Nguyên	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
7.	25M33-27	Miền Bắc	Hà Nội	Đồng Mai Chi	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
8.	25M33-26	Miền Bắc	Hà Nội	Phạm Hà Khánh Chi	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
9.	25M33-45	Miền Bắc	Cao Bằng	Hoàng Đức Mạnh	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
10.	25M33-40	Miền Bắc	Hải Dương	Nguyễn Thành Duy	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
11.	25M33-15	Miền Bắc	Tuyên Quang	Lại Quang Huy	2009	
12.	25M33-21	Miền Bắc	Quảng Ninh	Nguyễn Vũ Hải Long	2008	
13.	25M33-31	Miền Bắc	Hà Nội	Vũ Hà Bích Diệp	2009	
14.	25M33-7	Miền Bắc	Hà Nội	Đinh Nguyễn Ngọc Minh	2008	
15.	25M33-25	Miền Bắc	Hà Nội	Đoàn Gia Như	2008	
16.	25M33-3	Miền Bắc	Hải Phòng	Đinh Quang Minh	2009	
17.	25M33-5	Miền Bắc	Hưng Yên	Nguyễn Thị Kim Yến	2009	
18.	25M33-6	Miền Bắc	Hưng Yên	Lê Duy Anh	2008	
19.	25M33-9	Miền Bắc	Bắc Ninh	Trần Duy Anh	2008	
20.	25M33-13	Miền Bắc	Hà Nội	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	2008	

Danh sách gồm 20 thí sinh./.

VII.2. KHU VỰC MIỀN TRUNG

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M33-29	Miền Trung	Đà Nẵng	Đỗ Nhật Nam	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M33-33	Miền Trung	Bình Định	Nguyễn Lê Quang Minh	2009	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M33-12	Miền Trung	Bình Định	Phùng Nguyễn Như Bách	2008	

Danh sách gồm 03 thí sinh./.

VII.3. KHU VỰC MIỀN NAM

Xếp hạng theo Khu vực	SBD	Khu vực	Tỉnh, Thành phố	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả xét chọn
1.	25M33-8	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Bùi Quốc Vĩnh Khang	2008	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
2.	25M33-32	Miền Nam	TP. Hồ Chí Minh	Trần Lê Nhật Đăng	2008	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
3.	25M33-11	Miền Nam	Cà Mau	Trương Đức Dương	2007	Lựa chọn tham gia Vòng Khu vực
4.	25M33-20	Miền Nam	Bến Tre	Bùi Khánh Huy	2008	
5.	25M33-23	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Ngọc Khang	2009	
6.	25M33-4	Miền Nam	Bạc Liêu	Trương Minh Khiêm	2008	
7.	25M33-14	Miền Nam	Bà Rịa – Vũng Tàu	Hồ Đoàn Tuấn Kiệt	2008	
8.	25M33-24	Miền Nam	Bến Tre	Nguyễn Kiến Hào	2008	
9.	25M33-37	Miền Nam	Cà Mau	Bao Công Thành	2008	

Danh sách gồm 09 thí sinh./.